TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HS-ST
Ngày: 06-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Võ Văn Châu
Bà Nguyễn Thị Rê

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Lê Thị G, tên gọi khác: Ú; sinh ngày 12-12-1975; Nơi sinh: Long An; Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1944 (chết) và Võ Thị R, sinh năm 1949 (chết); Chồng tên Phan Văn T (sinh năm 1975, đã ly hôn) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án: không; Tiền sự: không. Nhân thân: Lê Thị G bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 01/2018/HS-ST ngày 02-02-2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt thi hành án treo và thời gian thử thách ngày 17-09-2019, bị cáo đã chấp hành xong án phí, áp dụng Điều 70 Bộ luật Hình sự Lê Thị G đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11-02-2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Đoàn Chí N - Sinh năm 2004; Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam C1 - Cục C2 - BCA; xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 31-5-2024).

2.2 Huỳnh Hữu B - Sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Ô4, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam C1 - Cục C2 - BCA; xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 31-5-2024).

2.3 Võ Trọng H - Sinh năm 2005; Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị G có quen biết một người đàn ông tên P (không xác định được nhân thân lai lịch). Khoảng đầu tháng 12 năm 2022, P liên lạc với G để thỏa thuận tìm người vận chuyển thuê xe mô tô có nguồn gốc do phạm người khác phạm tội mà có, tiếng lóng thường gọi là "xe đá" từ tỉnh Bình Dương về địa bàn huyện Đ để giao lại cho người khác tiêu thụ, P sẽ trả tiền công cho G là 1.200.000 đồng/ 01 xe vận chuyển trót lọt. Gái đồng ý. Sau khi thỏa thuận với P, G thuê Đoàn Chí N và Huỳnh Hữu B trực tiếp đi vận chuyển "xe đá" từ tỉnh Bình Dương về giao tại huyện Đ theo sự chỉ đạo của G với tiền công 750.000 đồng/ 01 xe vận chuyển trót lọt. Đồng thời, Lê Thị G thuê Võ Trọng H đưa đón N và B khi giao nhận "xe đá" với tiền công từ 75.000 đồng đến 150.000 đồng tùy vào đoạn đường đưa đón xa gần do N và B trực tiếp trả cho H.

Vào khoảng 03 giờ ngày 22-12-2022, P điện thoại cho Lê Thị G yêu cầu phân công người đi nhận "xe đá" ở tỉnh Bình Dương theo thỏa thuận. Gái điện thoại cho N đến vòng xoay Đ và B đến cổng nhà thờ thị trấn H, huyện Đ để có xe ô tô P đã thuê đón N và B đi nhận "xe đá". Đến hơn 10 giờ cùng ngày, P báo cho G đã giao cho B một xe mô tô hiệu Honda, loại V; giao cho N một xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61G1-814.90 để vận chuyển về huyện Đ tiêu thụ theo thỏa thuận. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, 22-12-2022, Huỳnh Hữu B điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario về để xe tại khu nhà mồ thuộc ấp V, xã M, huyện Đ thì có một người lạ mặt đến nhận xe đi tiêu thụ. Bằng nằm võng chờ H đến đón. Khoảng 05 đến 10 phút sau, Đoàn Chí N chạy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61G1-814.90 về đến khu nhà mồ và để lại tại đây để chờ người đến nhận. Bằng và N chờ H đến đón tại khu nhà mồ. P liên lạc kêu G cho người đón N và B về. Gái điện thoại kêu H đến khu nhà mồ để đón N và B. H điều khiển xe mô tô vừa đến để đón N và B lên xe thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang cùng tang vật liên quan. Ngay sau khi Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B và Võ Trọng H bị bắt, Lê Thị G bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 11-

02-2024 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt theo Quyết định truy nã số 01 ngày 26-08-2023.

Tang vật tạm giữ khi bắt Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B và Võ Trọng H gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90.

Tại bản kết luận về định giá tài sản số 38/KL-TCKH ngày 23-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90 có giá trị thành tiền 16.000.000 đồng.

Đoàn Chí N đã bị xử phạt 03 năm tù, Huỳnh Hữu B đã bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù và Võ Trọng H đã bị xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2023/HSST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Qua quá trình điều tra, bị cáo Lê Thị G khai nhận: ngoài lần thuê Đoàn Chí N và Huỳnh Hữu B vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có bị bắt quả tang ngày 22-12-2022, G đã thuê N vận chuyển trót lọt 03 lần, mỗi lần 01 xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có vào các ngày 19, 20, 21 tháng 12 năm 2022 với phương thức cả 03 lần đều giống nhau, G nhận tiền từ P số tiền 2.400.000 đồng nhưng chưa trả tiền công cho N.

Tại cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Thị Gái về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Thị G khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo không khiếu nại gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không tranh luận với Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thị G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Thị G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: căn điểm a khoản 2 Điều 323, Điều 17, Điều 32, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị G từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Về vật chứng vụ án đã được xử lý xong tại Bản án số

43/2023/HSST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về người tham gia tố tụng: Bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vì đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo Lê Thị G:

[3.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị G khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng đã truy tố: Bị cáo Lê Thị G biết xe môtô do người đàn ông tên P yêu cầu vận chuyển từ Bình Dương về Đ có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có nhưng bị cáo G trực tiếp thuê, thông báo thời gian, địa điểm, tổ chức người đưa đón cho Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B vận chuyển về đến khu nhà mồ thuộc ấp V, xã M, huyện Đ để giao xe theo hướng dẫn của Lê Thị G với tiền công 750.000 đồng/01 chiếc xe vận chuyển trót lọt. Bị cáo G trực tiếp thuê Võ Trọng H, hướng dẫn thời gian, địa điểm để H đưa đón N và B khi thực hiện hành vi vận chuyển xe môtô là tài sản do người khác phạm tội mà có từ Bình Dương về Đ. Ngày 22-12-2022, tại ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang Đoàn Chí N, Huỳnh Hữu B, Võ Trọng H về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo thỏa thuận N và B là người trực tiếp vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do người khác phạm tội mà có từ tỉnh Bình Dương về đến khu nhà mồ thuộc ấp V, xã M, huyện Đ để giao theo hướng dẫn trực tiếp của Lê Thị G với tang vật là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu xám đen, số khung: RLCUE3740MY098947, số máy: E32VE361757, biển số: 61G1-814.90.

[3.2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản bắt người phạm

tội quả tang ngày 22-12-2022, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Đ và Cáo trạng số 42/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3.3]. Bị cáo G với vai trò chủ mưu, là người trực tiếp tổ chức việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có từ việc thuê B và N trực tiếp đi nhận xe, thuê H đưa đón N và B, nhận và trả tiền công cho thấy có sự cấu kết chặt chẽ, phân công trách nhiệm cho từng người trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết định khung theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[3.4]. Như vậy số 42/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ đã truy tố bị cáo Lê Thị G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm a khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.5]. Cáo trạng và lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xác định tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.6]. Bị cáo G biết rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tạo điều kiện cho các loại tội phạm xâm phạm về sở hữu phát sinh trong xã hội nên hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo G với vai trò chủ mưu nên phải xử hình phạt nặng hơn so với Võ Trọng H, Đoàn Chí N và Huỳnh Hữu B.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản nào khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo G.

[6]. Đối với người đàn ông tên P thuê Lê Thị G vận chuyển xe do người khác phạm tội mà có từ Bình Dương về Đ không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

[7]. Về vật chứng vụ án đã được xử lý xong tại Bản án số 43/2023/HSST ngày 17-8-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 323; các Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Lê Thị G 03 năm 06 tháng (ba năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (11-02-2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị G 45 ngày kể từ ngày tuyên án (06-6-2024) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Thị G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Huệ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Huệ;
- Hồ sơ THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Thị Bích Liên